

DANH MỤC THÔNG TIN THỐNG KÊ
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Chuyên khảo Mất cân bằng giới tính khi sinh

Tên chỉ tiêu	Phân tổ	Độ dài thời gian
1. Ước tính gần đây nhất về TSGTKS tại 1 số quốc gia	1 số quốc gia Châu Á: Trung Quốc; Ấn Độ; Hàn Quốc; Đài Loan...	Giai đoạn 2017-2018; 2015-2017, 2012-2016
2. Tỷ lệ cha mẹ có con thứ 3 trở lên theo thành phần giới tính của những con trước và theo vùng địa lý (ước tính Kaplan- Meier), 2009-2019	Thành phần giới tính của anh chị em; tỷ số con gái/ con trai; tỷ số cả con trai và con gái/ con trai; số lượng quan sát; thành phần giới tính ưa thích; thành thị/ nông thôn; vùng kinh tế- xã hội	2009-2019
3. Tỷ lệ cha mẹ có con thứ 3 trở lên theo thành phần giới tính của những con trước và đặc điểm hộ gia đình (ước tính Kaplan- Meier), 2009-2019	Thành phần giới tính của anh chị em; tỷ số con gái/ con trai; tỷ số cả con trai và con gái/ con trai; số lượng quan sát; thành phần giới tính ưa thích; tôn giáo; dân tộc; đặc điểm hộ gia đình; trình độ giáo dục; mức giàu nghèo	2009-2019
4. Ước tính TSGTKS gần đây theo các nguồn khác nhau, Việt Nam, Điều tra dân số 2019	Trẻ em 0 tuổi; trẻ em 0-4 tuổi; bé trai/ 100 bé gái; lịch sử sinh sản; phân bố độ tuổi và giới tính	2019
5. TSGTKS theo tôn giáo và dân tộc, Việt Nam giai đoạn 2014-2019	Tôn giáo; dân tộc	2014-2019

6. Mô hình hồi quy logit về xác suất sinh con trai theo thứ tự sinh các đặc tính của chủ hộ và hộ dân cư, Việt Nam, giai đoạn 2014-2019	Đặc điểm sinh sản; các đặc tính của chủ hộ; đặc điểm hộ gia đình và nơi cư trú	2014-2019
7. TSGT của toàn bộ dân số theo các kịch bản TSGTKS khác nhau, dự báo trong giai đoạn 2019-2059	Tỷ số giới tính	2019-2059
8. Tỷ số giới tính và tình trạng thừa nam giới trong dân số 20-39 tuổi theo các kịch bản TSGTKS khác nhau, dự báo trong giai đoạn 2019-2059	Tỷ số giới tính; số lượng nam giới dư thừa	2019-2059
9. Biến số và nguồn dữ liệu để tính TSGTKS , Việt Nam, tổng điều tra dân số và nhà ở 2019	Lần sinh gần nhất của người phụ nữ; kích thước mẫu; thời gian tham chiếu; khu vực địa lý; dân số mới sinh; dân số từ 0-4 tuổi	2019
10. Khoảng tin cậy trong tính toán TSGTKS theo kích thước mẫu được sử dụng	Số ca sinh; TSGTKS; giới hạn trên; giới hạn dưới; khoảng	2019
11. Kích thước mẫu ở nhiều quy mô khác nhau, Việt nam, tổng điều tra dân số và nhà ở 2019	Dân số dưới 1 tuổi; lần sinh trong vòng 12 tháng trước đó; dân số dưới 5 tuổi; quy mô	2019